

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-PT

Ngày 23 – 8 - 2022

V/v “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tử Lượng

*Các Thẩm phán:* ông Tạ Văn Vinh và ông Đinh Huy Lương

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Thùy Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:**  
ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** ông Nguyễn Ngọc Ph sinh năm 1959; địa chỉ: xóm B, xã A, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

2. **Bị đơn:** bà Vũ Thị Ch sinh năm 1961; địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

3. **Người kháng cáo:** bà Vũ Thị Ch là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện ngày 29/6/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Ph trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: ông Ph và bà Vũ Thị Ch đăng ký kết hôn ngày 17/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Trước khi kết hôn, ông bà được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại xóm B xã A, huyện Kim Sơn; chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên bất đồng dẫn đến đánh chửi nhau. Từ tháng 11 năm 2012 cho đến nay, ông bà đã sống ly thân. Bà Ch bỏ về quê ở xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình sinh sống; sau đó chuyển về sinh sống tại xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Ông Ph xác định, vợ chồng ông bà chung sống không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị Ch.

Về con chung: ông Ph và bà Ch không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Trước khi kết hôn, bà Ch có 02 con riêng là cháu Hoàng V và cháu Vũ H (Nguyễn Vũ Ngọc H sinh năm 2008). Sau khi ông bà kết hôn, muốn cháu H được hưởng chế độ ưu tiên khi đi học vì ông Ph là thương binh nên đã làm thủ tục nhận cháu H là con ông Ph. Trong thời gian sống ly thân, để giải quyết các mối quan hệ liên quan với bà Ch, ông Ph đã yêu cầu Tòa án giải quyết mối quan hệ cha con giữa ông và cháu H. Tại Bản án số 13/2018/HNGĐ-ST ngày 05/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh đã xác định cháu Nguyễn Vũ Ngọc H không phải là con ông Ph mà là con riêng của bà Ch. Ông Ph cũng có 03 người con riêng tên là Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị Tr.

Về tài sản, công nợ chung: ông Ph và bà Ch không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu phản tố của bà Ch về việc chia tài sản chung của vợ chồng, ông Ph có ý kiến như sau: ngày 16/3/2010, ông Ph và bà Phạm Thị Th ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 08 ngày 16/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn. Tài sản chung của ông và bà Th trong thời kỳ hôn nhân là quyền sử dụng đất tại xóm B, xã A, huyện Kim Sơn (2.170m<sup>2</sup> đất ở, đất ao, đất vườn và đất trồng lúa, GCNQSDĐ cấp năm 1997 đứng tên ông Ph). Khi ly hôn, ông Ph và bà Th tự chia đôi tài sản là đất ở, nhà ở, bếp và chuồng chăn nuôi mỗi người một nửa. Ông Ph xác định nhà và đất tại xóm B, xã A, huyện Kim Sơn là tài sản riêng của ông Ph, nên việc bà Ch yêu cầu chia nhà đất là không có căn cứ. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade FI biển số 35B1- 475.52 mua tại cửa hàng xe máy Dũng Lộc ngày 03/9/2019, thời gian này ông Ph và bà Ch đã ly thân nhiều

năm, không gặp gỡ hay liên lạc gì. Ông Ph mua xe bằng tiền lương thương binh, không liên quan gì đến bà Ch. Chiếc tivi 29 inch đã cũ, tủ lạnh đã cũ, bếp và công trình phụ bà Ch yêu cầu chia thì đó là tài sản của ông và bà Th có từ trước. Bà Ch nói cầm cố ngân hàng để vay tiền cho ông thì không đúng, bà Ch vay để làm việc của bà Ch việc này ông và bà Ch đã có bản cam kết đề ngày 16/8/2012 âm lịch. Bà Ch tự chịu trách nhiệm về việc kinh doanh này ông không liên quan.

Đối với một số đồ dùng sinh hoạt như: dụng cụ nhà bếp, giường, quạt điện, bàn ghế, trong đó: có 01 chiếc giường bà Ch mua khi về ở với ông, lúc ly thân bà Ch đã mang theo. Năm 2019, ông Ph mua giường khác, quạt điện treo tường mua năm 2015 nhưng đến nay cũng đã hỏng; bàn ghế đang sử dụng ông đi xin năm 2013, ghế gấp mua năm 2021. Toàn bộ tài sản được mua sau khi ông và bà Ch ly thân rất lâu. Do vậy, những tài sản liệt kê trên cũng là tài sản riêng của ông, không liên quan gì đến bà Ch.

Về 01 chiếc tivi màn hình lớn nhãn hiệu Samsung 29 inch mua năm 2013 và 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba dung tích 120 lít. Hiện tại 02 tài sản nêu trên ông đang quản lý, nhưng do đã mua quá lâu nên không còn sử dụng được. Nếu bà Ch vẫn tiếp tục yêu cầu giải quyết thì ông sẽ bàn giao lại cho bà Ch quản lý sử dụng.

***Tại các bản tự khai, đơn yêu cầu chia tài sản ngày 05/11/2021 (phản tố) và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Vũ Thị Ch trình bày:***

Về hôn nhân: bà Ch và ông Ph tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn ngày 17/3/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống tại xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, sau đó thì chuyển về xã A, huyện Kim Sơn. Cuộc sống gia đình đang hạnh phúc và làm ăn phát đạt thì ông Ph ngựa quen đường cũ, ăn chơi, cờ bạc, rượu chè, gái gú và về đánh đập vợ con một cách vô lý. Bà Ch bị ông Ph đánh phải nhập viện, rất sợ nên bà đã tình nguyện xin xuống Trường tiểu học xã Kim Đông, huyện Kim Sơn để ở tập thể và dạy học từ năm 2013 đến tháng 4/2016. Trong thời gian bà Ch đi ở tập thể thì ông Ph ngang nhiên quan hệ bất chính với cô Nguyễn Thị Hoài ở xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Chh vì vậy khi nghỉ hưu không còn nhà để ở, con bị tai nạn, chồng phản bội nên bà Ch phải đưa 02 con lên thôn L, xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Từ năm 2013 đến nay, ông Ph đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn nhưng lại rút đơn để về đoàn tụ gia đình nhưng từ đó ông Ph tiếp tục sang Nam Định quan hệ bất chính với cô Hoài. Bà Ch đề nghị ông Ph liên hệ cơ quan chức năng để cải chính hộ tịch cho cháu Nguyễn Vũ Ngọc H là con riêng của bà thì sau đó bà mới đồng ý ly hôn. Nếu bà Ch chấp nhận ly hôn thì đề nghị Tòa án

phải chia tài sản cho vợ chồng bà trước khi ly hôn.

Về con chung: bà Ch không đề nghị Tòa án giải quyết nếu ông Ph đã hoàn thành các yêu cầu của bà (ông Ph phải liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho cháu Nguyễn Vũ Ngọc H gồm giấy khai sinh, hồ sơ học bạ của cháu H, chuyển khẩu cho cháu H và bà Ch về xã Khánh Nhạc) theo Bản án số 13/2018/HNGĐ-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh về việc xác định cha, mẹ cho con.

Về tài sản chung, công nợ chung: bà Ch phản tố yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gồm:

Nửa ngôi nhà mái bằng chia dọc theo diện tích đất khoảng 50m<sup>2</sup> và công trình phụ cấp 4 được xây dựng trên đất có mặt tiền bám mặt đường QL10 khoảng 10m, tại khu vực xóm B, xã A, huyện Kim Sơn; bìu đỏ mang tên ông Ph, hiện ông Ph đang giữ. Công trình phụ gồm 01 phòng ngủ phía cuối dãy nhà, bể nước, giếng khoan và chuồng trại chăn nuôi.

Toàn bộ đồ dùng trong nhà gồm ti vi 29 inch, tủ lạnh, giường chiếu, dụng cụ nhà bếp, quạt điện, bàn ghế, 01 xe mô tô mua khoảng năm 2013 đăng ký tên ông Ph, hiện ông Ph đang sử dụng và quản lý; 01 bộ dàn máy đóng gạch bi tự chế, ông Ph mua ở Nam Định (hiện nay bà Ch đang quản lý).

***Tại Bản án số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, đã quyết định:***

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 5, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Ph. Xử lý hôn giữa ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Vũ Thị Ch.

2. Về con chung: không giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung: không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của bà Vũ Thị Ch là thửa đất hiện ông Ph đang sử dụng 255m<sup>2</sup> và tài sản trên đất.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố về tài sản chung của bà Ch về 01 chiếc tivi màn hình lớn nhãn hiệu Samsung 29 inch mua năm 2013 và 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba dung tích 120 lít mua năm 2013.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Ph. Bà Ch được sở hữu và sử dụng 01 chiếc tivi màn hình lớn nhãn hiệu Samsung 29 inch; 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba

dung tích 120 lít.

4. Về công nợ chung: không giải quyết.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, bà Vũ Thị Ch có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan. Lý do: ngày 11/6/2022 bà Ch nhận được bản án sơ thẩm. Do bà Ch không nhận được giấy triệu tập mà Tòa án lại xét xử vắng mặt nên bà không đồng ý với phán quyết của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Vũ Thị Ch giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà Ch xác định giữa bà và ông Ph không thể chung sống nhưng vì ông Ph không đến Tòa án gặp bà để giải quyết vụ án nên bà không nhất trí ly hôn và không nhất trí với phán quyết phân chia tài sản chung vợ chồng của bản án sơ thẩm. Ngày 12/4/2022 bà có mặt tại phiên tòa nên biết rõ Tòa án sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 09/5/2022; sau đó bà đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập của Tòa án, nhưng vì ngày 09/5/2022 con trai bà bị các bạn học đánh đã bỏ đi khỏi lớp học nên bà phải đi tìm và không đến được phiên tòa; sau đó, bà cũng không đến để trình bày lý do vắng mặt với Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Vũ Thị Ch, sửa Bản án sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, theo hướng đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bà Vũ Thị Ch về việc “chia tài sản khi ly hôn”. Bà Vũ Thị Ch không phải nộp án phí dân sự Ph thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng.

Bà Vũ Thị Ch là bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, vụ án được xem xét giải quyết lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ch có mặt; ông Ph vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông Ph.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo.

Về quan hệ hôn nhân: trên cơ sở lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Vũ Thị Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn; đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, ông Ph và bà Ch đã phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay; giữa hai người không còn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Các bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho ông Ph ly hôn với bà Ch là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: các đương sự đều thừa nhận không có con chung, sự thừa nhận của các đương sự hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết về việc nuôi con chung là phù hợp.

Về việc chia tài sản khi ly hôn: trong vụ án này ông Ph chỉ khởi kiện xin ly hôn. Bà Ch là bị đơn có yêu cầu phản tố về việc chia tài sản khi ly hôn.

Ngày 12/4/2022 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa sơ thẩm để xét xét xử vụ án giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Ph và bị đơn là bà Vũ Thị Ch. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự, nhưng tại phiên tòa ngày 12/4/2022 ông Ph vắng mặt không có lý do, bà Ch có mặt. Do ông Ph vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 09/5/2022. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập các đương sự. Tại phiên tòa ngày 09/5/2022, ông Ph vắng mặt nhưng trước đó ngày 19/4/2022 đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Ch vắng mặt. Tại phiên tòa Ph thẩm, bà Ch đã thừa nhận ngày 12/4/2022 bà có mặt tại phiên tòa nên biết rõ Tòa án sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 09/5/2022; sau đó bà đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập của Tòa án, nhưng vì ngày 09/5/2022 con trai bà bị các bạn học đánh đã bỏ đi khỏi lớp

học, nên bà phải đi tìm và không đến được phiên tòa; sau đó, bà cũng không đến để trình bày lý do vắng mặt với Tòa án. Sự việc bà Ch trình bày không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không đủ căn cứ xác định bà Ch vắng mặt tại phiên tòa thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó tại lần mở phiên tòa thứ hai, theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, đáng lẽ ra Tòa án phải tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự. Đối với bị đơn là bà Ch có yêu cầu phản tố nhưng vắng mặt thì bị coi như từ bỏ yêu cầu phản tố và Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bà Ch, nhưng để bảo đảm quyền lợi cho các đương sự Tòa án sơ thẩm đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 31/5/2022. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập các đương sự. Tại phiên tòa ngày 31/5/2022 bà Ch vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong bản án sơ thẩm không xác định bà Ch có yêu cầu phản tố nhưng vắng mặt là đã từ bỏ yêu cầu phản tố, để quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bà Ch mà vẫn tiến hành xét xử là không đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vi phạm nêu trên của bản án sơ thẩm đã xâm phạm đến quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải sửa bản án sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan về phần “chia tài sản khi ly hôn” theo hướng nhận định nêu trên.

[3] Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Ngọc Ph là người cao tuổi, đã có đơn đề nghị miễn án phí, do đó miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ph.

[4] Về án phí Ph thẩm: Tòa án cấp Ph thẩm đã sửa bản án sơ thẩm nên bà Vũ Thị Ch không phải chịu án phí dân sự Ph thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 296, điểm c khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Ph; xử cho ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Vũ Thị Ch ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Vũ Thị Ch chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bà Vũ Thị Ch về việc “chia tài sản khi ly hôn”. Bà Vũ Thị Ch có quyền khởi kiện lại vụ án để yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung giữa bà Vũ Thị Ch và ông Nguyễn Ngọc Ph theo quy định của pháp luật.

1.3. Về án phí sơ thẩm: miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Ngọc Ph.

2. Về án phí Ph thẩm: bà Vũ Thị Ch không phải chịu án phí dân sự Ph thẩm.

3. Bản án Ph thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/8/2022).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện Nho Quan;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- CCTHADS huyện Nho Quan;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tử Lượng**



